

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 04-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Huy Đồi

2. Ông Hà Phải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

ND, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1979, tại xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn ĐH, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Thanh Đ (chết) và bà Lê Thị L;

Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-10-2020 đến ngày 02-12-2020 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bị cáo tại ngoại; bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-12-2020 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trịnh Thanh N, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn TL, xã SM, huyện ST,

tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Trịnh Thanh H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số 14 đường Đồng Công T, phường HX, quận CL, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

1. Ông Ngô Minh T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Ông Cao Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi có mặt;

3. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn MTB, xã SB, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

4. Chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15-9-2020, ông Trịnh Thanh N, sinh năm 1966, trú tại thôn TL, xã SM, huyện ST đến nhà ông Ngô Minh T, sinh năm 1967, trú tại thôn HE, xã SM, huyện ST chơi thì gặp ND, sinh năm 1979, trú tại thôn ĐH, xã TG, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi là bạn bè với N cùng ngồi chơi, sau đó hai người rủ nhau uống rượu; uống rượu đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì ông N mệt và không uống nữa nên đến nằm ngủ trên võng nhà ông T; thấy vậy, ND đến chỗ ông N nằm ngủ trên võng lấy quạt lửa bật lên đốt vào gót chân ông N để gọi ông N dậy nhậu tiếp, ông N dậy uống thêm ít rượu nữa rồi quay lại võng nằm ngủ tiếp.

ND tiếp tục gọi ông N dậy uống rượu nữa nhưng ông N không dậy lúc này ND thấy có một can nhựa, loại can 01 lít, thường hay sử dụng để đựng xăng để ở sân nhà ông T bên trong vẫn còn một ít xăng ở dưới đáy can. D cầm lên và đi đến vị trí ông N nằm và nói: “ông không uống nữa tôi đốt ông luôn”. Nói xong, D rảy (hắt) can xăng về phía vùng chân của ông N làm xăng ở bên trong văng ra, dính vào hai đầu gối và quần đùi của ông N. Thấy vậy, ông N đứng dậy ôm lấy ND và nói “nếu mày đốt, tao cháy mày cũng cháy”, lúc này D đang cầm bật lửa ga trên tay và bật lên để hù dọa ông N nhưng do D để bật lửa gần vùng chân ông N nên làm lửa bén ra và cháy vào quần đùi ông N dẫn đến ông N bị lửa cháy ở vùng hai đầu gối, còn D bị lửa cháy ở vùng bụng, hai người buông nhau ra ông N ra phía trước nhà ông T, nơi Cao Văn T đang sửa xe. Thấy vậy, T dùng vòi nước xịt vào vùng ông N bị lửa cháy, một lúc thì lửa tắt còn ND thì tự dập lửa bằng cách ôm trụ cột nhà ông Tánh để chà làm lửa tắt. Sau đó, ông N được đưa đến cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện

ST và được chuyển đến Bệnh viện Đà Nẵng điều trị. Đến ngày 27-11-2020, ông N đã xuất viện về nhà tiếp tục điều trị.

Ngày 15-9-2020 ông Trịnh Thanh N có đơn yêu cầu gửi đến Công an xã SM, huyện ST để điều tra làm rõ hành vi dùng xăng đốt ông N.

Ngày 17-9-2020 Công an xã SM, huyện ST đã thông báo kết quả giải quyết về nguồn tin về tội phạm.

Ngày 29-9-2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST ra Quyết định trưng cầu giám định số: 112/CSĐT đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi giám định tính chất, mức độ tổn hại sức khỏe của ông Trịnh Thanh N.

Ngày 01-10-2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 234/TgT kết luận Tỷ lệ thương tích trên cơ thể đối với ông Trịnh Thanh N là 32% (Trong đó vết thương bồng chân trái 12%, vết thương bồng chân phải 10%, vết thương bồng vùng mông hai bên 06 %, vết thương bồng vùng bụng 03%, vết thương bồng bộ phận sinh dục ngoài 01%).

Tại cơ quan điều tra, ND đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; trong giai đoạn điều tra, và trước phiên tòa ND đã bồi thường, hỗ trợ cho bị hại tổng cộng 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) để khắc phục một phần hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 646/CT-VKS ngày 31-12-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố ND về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo ND phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo ND từ 36 (ba mươi sáu) đến 40 (bốn mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trịnh Thanh N và bị cáo ND đã tự thỏa thuận bồi thường xong nên tại phiên tòa hôm nay Ông Trịnh Thanh N không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 01 chai nhựa màu trắng (loại can 01 lít) có kích thước (20x10) cm, nắp chai màu đen xám đã bị biến dạng.

- 01 máy quạt lửa hình chữ nhật, màu tím có kích thước (7x2) cm, trên đầu nắp máy quạt lửa có in dòng chữ HAPHO.CO. Đây là vật chứng của vụ án do bị cáo ND sử dụng gây thương tích cho ông Trịnh Thanh N.

Tại phiên tòa bị cáo ND mong Hội đồng xem xét về hoàn cảnh của bị cáo, Bị hại thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo ND không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội* : Tại phiên tòa, bị cáo ND khai nhận: ND và ông Trịnh Thanh Nc là bạn bè với nhau, khoảng 8 giờ sáng ngày 15-9-2020 bị cáo ND và ông Trịnh Thanh N cùng nhau uống rượu tại nhà ông Ngô Minh T, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu mệt ông N không uống nữa đến nằm ngủ trên võng tại nhà ông T; thấy vậy, bị cáo D đến chỗ ông N nằm ngủ trên võng lấy quạt lửa bật lên đốt vào gót chân ông N với mục đích để gọi ông N dậy nhậu tiếp với bị cáo. Ông N dậy uống thêm ít rượu nữa rồi tiếp tục quay lại võng nằm ngủ. Thấy vậy bị cáo ND tiếp tục gọi ông Trịnh Thanh N dậy uống rượu nữa nhưng ông N không dậy, lúc này bị cáo D thấy gần đó có 1 chiếc can nhựa, loại can 01 lít, bên trong vẫn còn một ít xăng ở dưới đáy can, bị cáo D cầm lên đến vị trí ông N nằm và nói: “ông không uống nữa tôi đốt ông luôn”. Nói xong, bị cáo D rảy (hắt) can xăng về phía vùng chân của ông N làm xăng ở bên trong văng ra, dính vào hai đầu gối và quần đùi của ông N. Thấy vậy, ông N đứng dậy ôm lấy bị cáo D và nói “nếu mày đốt, tao cháy mày cũng cháy”, lúc này bị cáo D đang cầm bật lửa ga trên tay và bật lên để hù dọa ông N nhưng do D để bật lửa gần vùng chân ông N nên làm lửa bén ra cháy vào quần đùi ông N dẫn đến ông N bị lửa cháy ở vùng đùi và hai đầu gối, còn D bị lửa cháy ở vùng bụng, hai người buông nhau ra ông N chạy ra phía trước nhà ông T, nơi anh Cao Văn T đang rửa xe. Thấy vậy, T dùng vòi nước xịt vào vùng ông N bị lửa cháy, một lúc thì lửa tắt còn ND thì tự dập lửa bằng cách ôm trụ cột nhà ông T để chà làm lửa tắt. Hậu quả dẫn đến ông N bị thương tích 32% (Trong đó vết thương bỏng chân trái 12%, vết thương bỏng chân phải 10%, vết thương bỏng vùng mông hai bên 06%, vết thương bỏng vùng bụng 03%, vết thương bỏng bộ phận

sinh dục ngoài 01%). Lời khai của bị cáo ND tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo ND đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo biết xăng là một chất cháy nổ có thể gây thương tích cho người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện mà bất chấp pháp luật nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án:* Khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo ND có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn lấy can còn xăng rầy (hắt) vào vùng đầu gối của ông N. Mặc dù bị cáo chỉ có mục đích hù dọa ông N để ông N dấy tiếp tục uống rượu với bị cáo nhưng bị cáo đã bật quẹt làm lửa bén cháy vùng mông, chân ông N, hậu quả đã làm ông Trịnh Thanh N bị thương tích tổng cộng 32%. Hành vi của bị cáo là thể hiện sự bất chấp quy định của pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung, đồng thời góp phần nâng cao ý thức trong nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+*Tình tiết giảm nhẹ:* Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo ND đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo mới phạm tội lần đầu; trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; đồng thời bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, bên cạnh đó bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng, là lao động chính trong gia đình và được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ nêu trên, nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 cho bị cáo.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự :* Bị hại ông Trịnh Thanh N và bị cáo ND đã tự thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả các khoản chi phí cho bị hại tổng số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) nên tại phiên tòa Ông Trịnh Thanh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời ông Trịnh Thanh N và gia đình của ông N cũng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ND. Hội đồng

xét xử thấy rằng việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét gì thêm.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với:

- 01 chai nhựa màu trắng (loại can 01 lít) có kích thước (20x10) cm, nắp chai màu đen xám đã bị biến dạng.
- 01 máy quét lửa hình chữ nhật, màu tím có kích thước (7x2) cm, trên đầu nắp máy quét lửa có in dòng chữ HAPHO.CO.

Đây là vật chứng mà bị cáo D đã gây thương tích cho ông N, có tại Biên bản giao, nhận vật chứng, ngày 08-01-2021 giữa Công an huyện ST và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST nên Hội đồng xét xử sẽ tuyên tiêu hủy là phù hợp.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo ND phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo ND phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo ND 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-10-2020 đến ngày 02-12-2020.

2. Về dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận nên bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 01 chai nhựa màu trắng (loại can 01 lít) có kích thước (20x10) cm, nắp chai màu đen xám đã bị biến dạng.
- 01 máy quét lửa hình chữ nhật, màu tím có kích thước (7x2) cm, trên đầu nắp máy quét lửa có in dòng chữ HAPHO.CO.

Đây là vật chứng mà bị cáo D đã gây thương tích cho ông N, có tại Biên bản giao, nhận vật chứng, ngày 08-01-2021 giữa Công an huyện ST và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo ND phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Ánh Tuyết